TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Tiền Giang;

Ông Vũ Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2024/TLST- HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1983 tại Hà Tĩnh; nơi cư trú: Ấp S, xã Tân Th, thành phố X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị X; có vợ tên Đậu Thị Thu Tr, có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự: không.

Tiền án:

Ngày 14/01/2021, có hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án hình sự số 107/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 02 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chấp hành xong án phí ngày 31/5/2021.

Ngày 25/3/2022 và ngày 24/4/2022, có hành vi "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án hình sự số 265/2022/HSST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù theo Bản án hình sự số 107/2021/HS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân

dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, buộc chấp hành chung hình phạt là 02 năm 01 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 09/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2024.

Ngày 28/5/2024, có hành vi trộm cắp tài sản bị bắt quả tang, bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: B Nguyễn Đức Th, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu phố Tân M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố Phú Th, phường Tân Ph, thành phố X, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Hồ Thị Th; vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Quốc Tr; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N tạm trú tại khu phố Tân Phú M, phường B, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 28/5/2024, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân sơ hở trong quản lý để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, N điều khiển xe mô tô biển số 61C1-811.47 đi từ phường B, thành phố Dĩ A, tỉnh Bình Dương đến địa bàn phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu nhà trọ Lê Hữu Nh thuộc khu phố M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương, N dừng xe mô tô ngoài đường, sau đó đi bộ vào bên trong khu nhà trọ, khi đi đến phòng số 01 do ông Lê Văn Q; nơi cư trú: B Nguyễn Đức Th, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đang thuê ở thì N thấy cửa phòng mở nên N đi vào trong phòng, lúc này ông Q đang tắm trong nhà tắm. N nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 đang sạc pin treo trên túi xách sát tường nhà tắm nên N dùng tay tháo điện thoại này ra khỏi dây sạc pin rồi cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, N phát hiện trên bàn có 01 cái bóp, N liền mở bóp ra xem và lấy số tiền 230.000 đồng rồi vứt lại bóp trong phòng. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại và tiền, N liền nhanh chóng đi bộ ra ngoài đường để điều khiển xe mô tô tẩu thoát nhưng cùng lúc này, bà Hồ Thị Th; nơi cư trú: khu phố M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương là chủ nhà trọ

đang ở gần đó chứng kiến Nguyễn Văn N có hành vi lấy trộm tài sản của ông Lê Văn Q nên bà Th truy hô và cùng người dân xung quanh bắt giữ N lại trình báo Công an phường H xử lý.

Sau đó, Công an phường H tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn N, lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ tài liệu, đồ vật liên quan, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và số tiền 230.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 95/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tân Uyên kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 4.897.000 đồng.

Xe mô tô biển số 61C1-811.47 của ông Nguyễn Văn V; nơi cư trú: khu phố Phú Th, phường Tân Ph, thành phố X, tỉnh Bình Phước, ông V cho Nguyễn Văn N mượn xe mô tô trên để đi lại, việc N sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì ông V không biết. Do vậy, ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 61C1-811.47 cho ông V.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố U đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và số tiền 230.000 đồng cho ông Lê Văn Q. Ông Q không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 235/CT-VKSTU ngày 06/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến

tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

[3.1] Ngày 28/5/2024, tại phòng trọ số 01 nhà trọ Lê Hữu Nh thuộc khu phố M, phường H, thành phố U, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Lê Văn Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 có giá trị là 4.897.000 đồng và số tiền 230.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi lần này của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, động cơ tư lợi nên cố ý

phạm tội. Hành vi này thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột được tặng huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và số tiền 230.000 đồng là tài sản hợp pháp của Lê Văn Q. Ngày 23/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho ông Lê Văn Q nên không đặt ra xem xét.

[11] Đối với xe mô tô biển số 61C1-811.47 của ông Nguyễn Văn V, ông V cho bị cáo mượn xe mô tô trên để đi lại, việc N sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp tài sản thì ông V không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông V nên không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2024.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh